TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1974; Nơi cư trú: Ấp X, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Lê Thị Thảo L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp X, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị Lê Thị Thảo L cưới nhau vào năm 2003, trước khi tiến tới hôn nhân, anh và chị Thảo L có quen biết trước và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào ngày 23 tháng 6 năm 2003, anh và chị Thảo L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cải vả nhau, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2023 cho đến nay. Từ khi không còn sống chung, vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Thảo L. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2006, Lê Thị Thùy T2, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2008 và Lê Quang L1, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2009, hiện các cháu đang sống cùng anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Thảo L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Thảo L đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng chị từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 05 tháng 5 năm 2023, cháu Lê Thị Thanh T1 trình bày: Ba mẹ ly hôn tôi có nguyện vọng ở với ba.

Tại bản khai ngày 05 tháng 5 năm 2023, cháu Lê Quang L1 trình bày: Ba mẹ li hôn con ở với ba.

Tại bản khai ngày 05 tháng 5 năm 2023, cháu Lê Thị Thùy T2 trình bày: Ba mẹ ly hôn nguyện vọng ở với ba.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Văn C được ly hôn với chị Lê Thị Thảo L; về con chung: Giao 03 con chung Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2006, Lê Thị Thùy T2, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2008 và Lê Quang L1, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2009 cho anh Lê Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Lê Thị Thảo L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lê Văn C không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn C không yêu cầu giải quyết, còn chị Lê Thị Thảo L không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn anh Lê Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lê Thị Thảo L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Văn C và chị Lê Thị Thảo L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn C đối với chị Lê Thị Thảo L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của anh C thì cuộc sống của anh và chị Thảo L không còn hạnh phúc từ đầu năm 2023 do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cải vả nhau, anh chị đã không còn sống chung từ đầu năm 2023 cho đến nay và từ khi không còn sống chung, vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của anh C và chị Thảo L hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh C là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình*

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho anh C ly hôn với chị Thảo L.

[4] Về việc nuôi con: Anh Lê Văn C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2006, Lê Thị Thùy T2, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2008 và Lê Quang L1, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2009, không yêu cầu chị Lê Thị Thảo L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh C và chị Thảo L không còn sống chung và hiện nay thì 03 con chung do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng muốn sống với ba, vì vậy để ổn định việc sinh hoạt, học tập của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, chị Thảo L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Anh Lê Văn C không yêu cầu giải quyết, còn chị Lê Thị Thảo L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C, cho ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Lê Thị Thảo L.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Lê Văn C được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2006, Lê Thị Thùy T2, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2008 và Lê Quang L1, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2009.

2.2. Chị Lê Thị Thảo L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Văn C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004345 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TP2, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng